TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP , TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Phương Lan**

Ông **Bùi Văn Diêng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thành Đạt**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 14/7/1990; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

CCCD số : 017090009761 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/6/2023;

Nơi cư trú: Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện KB, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12;

Họ tên bố: Nguyễn Văn Hòa (đã chết);

Họ tên mẹ: Lê Thị Bắc, sinh năm 1959;

Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: 01 – Ngày 17/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Hòa Bình xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 22 ngày về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hòa Bình; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 14/8/1963; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

CCCD số : 001063017205 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/8/2023;

Nơi cư trú: Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện KB, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10;

Họ tên bố: Trần Văn Hoàn (đã chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Cửu, sinh năm 1934;

Gia đình có 05 (năm) anh em, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Lê Thị Chiên, sinh năm 1963 và có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/6/1988 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử tù có thời hạn 18 tháng về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.
- Ngày 22/12/2005 bị UBND huyện KB, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng.
- Ngày 20/12/2010 bị UBND huyện KB, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.
- Ngày 20/12/2012 bị UBND huyện KB, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.
- Ngày 26/5/2014 bị UBND huyện KB, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hòa Bình; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Bùi Quang Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 55 ngày 17/5/2024, Trần Văn H đi bộ từ nhà sang nhà Nguyễn Văn L và nhờ Long đi mua ma túy về cùng sử dụng, sau khi trao đổi Hải đưa cho Long số tiền "400.000Đ" *(Bốn trăm nghìn đồng)*. Sau đó, cả hai đi bộ ra đường đón xe bus đi thành phố Hoà Bình, đến khu vực cây đa chân dốc Cun thuộc địa phận phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình thì Long và Hải xuống xe. Hải đứng đợi ở ngoài đường Quốc lộ 6 còn Long đi bộ vào một ngõ nhỏ, cách chỗ dừng xe bus khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, làm gì, ở đâu. Qua trao đổi Long mua được của người này 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa ma túy với giá 350.000Đ. Long

cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và đi bộ ra đường Quốc lộ 6. Long và Hải cùng bắt xe bus về hướng huyện CP, khi đi đến khu vực xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện CP, cả hai xuống xe và tìm chỗ để cùng sử dụng ma tuý. Khi đang chuẩn bị sử dụng ma tuý thì bị Tổ công tác Công an huyện CP kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn L có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Long và Hải khai nhận đó là ma tuý mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Trần Văn H và Nguyễn Văn L cùng gói giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng về Trụ sở Công an xã Thu Phong, huyện CP để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật (BL 01-03).

Tại Kết luận giám định số: 246/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Phong Bì Niêm Phong. 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Nguyễn Văn L, SN: 14/7/1990, HKTT: thôn Kim Đức – xã Vĩnh Tiến – huyện KB - Hoà Bình ngày 17/05/2024 tại xóm Đỉnh Cun – xã Thu Phong – CP – Hoà Bình" gửi giám định có khối lượng 0,22g (Không phẩy hai mươi hai gam), là ma tuý, loại Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL 25).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Văn L 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa ma túy; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

Cáo trạng số: 22/CT–VKSCP ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố Nguyễn Văn L, Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định Trần Văn H, Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (c) khoản 1 Điều 249, điểm (h) khoản 1 Điều 52, điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L, xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm (c) khoản 1 Điều 249, điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn H, xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám

định; tịch thu sung công 50.000Đ; bị cáo Hải phải nộp án phí, bị cáo Long được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L phát biểu tranh luận: Không có ý kiến tranh luận về điều luật và tội danh theo luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ: mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong bị khuyết tật hiện được hưởng trợ cấp của nhà nước, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn yếu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Long 18 tháng tù.

Kiểm sát viên tranh luận: Không đồng ý với việc trợ giúp viên đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn yếu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn H, Nguyễn Văn L thừa nhận ngày 17/5/2024 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gram *(Không phẩy hai mươi gram)* ma túy loại Herôin bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại xã Thu Phong, huyện CP. Nguồn gốc số ma túy do Hải đưa tiền cho Long, Long mua với giá 350.000Đ của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân dốc Cun thuộc địa phận TP Hòa Bình; mục đích mua ma túy để cả hai sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy có đủ cơ sở xác định Trần Văn H, Nguyễn Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố bị

cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 22/CT-VKSCP ngày 27/8/2024 là có căn cứ.

[2.3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò, mức độ tham gia của hai bị cáo tương đương nhau, bị cáo Hải là người khởi xướng, bỏ tiền; bị cáo Long trực tiếp đi mua và tàng trữ ma túy để cả hai cùng sử dụng.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Đối với Nguyễn Văn L phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Toà án nhân dân huyện KB (chấp hành xong ngày 22/12/2022) nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm (h) khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Văn L, có thân nhân (mẹ đẻ) là thanh niên xung phong tham gia kháng chiến bị thương tật nên được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]: Về áp dụng hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Đối với hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, và cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ, hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000Đ thu giữ từ Nguyễn Văn L, đây là số tiền mục đích các bị cáo dùng để mua ma túy, sau khi đã mua còn thừa lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Long thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm (đ) khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH; bị cáo Hải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Long, do Long không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về việc mua ma túy còn thừa số tiền 50.000Đ: Hải khai không biết giá cả ma túy cụ thể, Long bảo giá bao nhiêu thì đưa bấy nhiêu tiền; Long khai nhận do không biết giá mua ma tuý hiện tại nên đã nói với Hải là 400.000Đ, sau khi mua hết bao nhiêu còn thừa sẽ trả tiền lại cho Hải. Do vậy cơ quan CSĐT không đề cập xử lý về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (h) khoản 1 Điều 52; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 BLHS áp dụng đối với Nguyễn Văn L;

Căn cứ vào điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 BLHS áp dụng đối với Trần Văn H;

Tuyên bố: Nguyễn Văn L, Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:

Nguyễn Văn L **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/5/2024.

Trần Văn H **17** *(Mười bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/5/2024.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000Đ *(Năm mươi nghìn đồng)* đựng trong 01 *(một)* phong bì niêm phong hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2024.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 *(một)* phong bì niêm phong mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Nguyễn Văn L, Trần Văn H có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 17/5/2024 tại xã Thu Phong, huyện CP, tỉnh Hòa Bình" hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2024.

3. Căn cứ điểm (đ) khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn L.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên buộc Trần Văn H phải nộp 200.000Đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

4. Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật TTHS; Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình (P7);*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện CP;*
- *Chi cục THADS huyện CP;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện CP;*
- *Nhà tạm giữ Công an huyện CP;*
- *UBND xã Vĩnh Tiến, huyện KB;*
- *Người bị kết án;*
- *Người bào chữa cho Nguyễn Văn L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thùy Linh